

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10-4-2018

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

2. Bà Nguyễn Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Thành là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 464/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 02/2018/QĐ-ĐTĐT ngày 05 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: Số X, tổ Y, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Số Z, tổ W, khu phố Hương Điền, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Thanh S, sinh năm: 1975; địa chỉ: Số X, tổ Y, khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2017 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Trần Thanh S tự nguyện chung sống với nhau không bị ai ép buộc, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới vào năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau một người con chung là cháu Trần Thị Thanh L, sinh ngày 24/6/1997. Cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không quan tâm, chăm lo cho gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt về gây gổ với vợ con. Thời gian đầu do con còn nhỏ, chị T cố chịu đựng để cho con có đầy đủ tình yêu thương của cha mẹ và sợ làm ảnh hưởng đến việc học của con. Khi con đậu Đại học một hôm chị T đưa cháu lên trường rồi trở về đi làm thì thấy áo quần của mình bị vứt bỏ lung tung trong nhà, chị T có ý kiến thì vợ chồng lại gây gổ với nhau. Quá chán nản cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân kể từ năm 2015 cho đến nay. Xác định cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và do không đăng ký kết hôn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh S và chị T là quan hệ vợ chồng.

- Về con: Có một người con chung là cháu Trần Thị Thanh L, sinh ngày 24/6/1997, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, anh Trần Thanh S đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống phường L, thành phố B. Anh S và chị T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, khoảng 2 năm nay chị T về bên nhà cha mẹ ruột ở.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì thêm; anh S đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn anh Trần Thanh S vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa là chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Anh Trần Thanh S và chị Nguyễn Thị Thanh T chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hòa giải

được, từ đó mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm và có nguyện vọng xin ly hôn, căn cứ vào Khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T. Về con chung đã trưởng thành; về tài sản chung và nợ chung chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Trần Thị Thanh Tâm có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Thanh S và hiện nay anh S đang cư trú tại thành phố Ba. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Anh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh S và chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được với nhau và chị T không muốn duy trì cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là quan hệ vợ chồng.

Xét lời trình bày của chị T phù hợp với xác nhận của UBND phường Long Hương, thành phố Bà Rịa tại biên bản xác minh ngày 07/3/2018. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định, anh S và chị T chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con: Có một người con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh L, sinh ngày 24/6/1997, hiện nay đã trưởng thành và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Trường hợp có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 9, 14, 51, 53 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T về việc xin ly hôn với Trần Thanh S.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh T với anh Trần Thanh S.

Về con: Có một người con chung là cháu Trần Thị Thanh L, sinh ngày 24/6/1997 đã trưởng thành và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0008531 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2018), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu ...

Võ Hoàng Đức